

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG
Bản án số: 19/2023/HS-PT
Ngày 06/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thanh Loan;

2. Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLPT-HS ngày 01/8/2023. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1991 tại huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002091009897, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1966; có vợ: Đặng Thị C, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh. Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Đạo Q, Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1987 – Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý rừng đặc dụng Tây

Côn Lĩnh; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H; Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2022 Hoàng Văn T đi chăm sóc cây Thảo quả của gia đình thì phát hiện tại khu rừng đặc dụng tự nhiên Tây Côn Lĩnh (tọa độ 0435248; 2529369, thuộc lô 3, tiểu khu 114B) thuộc thôn L, xã T, huyện V, tỉnh H có 01 cây gỗ Gội (đường kính gốc khoảng 90cm, cao khoảng 20m, cây còn tươi), nên T nảy sinh ý định cắt xẻ cây gỗ trên lấy gỗ làm nhà. Khoảng tháng 12/2022, T đi chợ xã Phương Tiến mua 03 lít xăng, 02 lít dầu nhớt với mục đích đổ vào chiếc cưa máy để tiến hành cắt xẻ cây gỗ trên. Ngày hôm sau T một mình mang theo 01 Cưa máy (nhãn hiệu MASTER, màu vàng cam, lam, xích dài 80cm), 03 lít xăng, 02 lít dầu nhớt đã mua trước đó đi bộ lên vị trí cây gỗ trên, đến nơi T nổ cưa máy cắt vào gốc cây Gội, vết cắt cách mặt đất khoảng 30cm, cắt trong thời gian khoảng 20 phút thì cây đổ xuống, sau đó T mang cưa máy, xăng và dầu nhớt còn lại về nhà. Đến trưa ngày 26/12/2022, T tiếp tục mang cưa máy, xăng và dầu nhớt lên cây gỗ trên, rồi sử dụng cưa máy cắt khúc thân làm 02 đoạn (mỗi đoạn dài hơn 4m), tiếp đó sử dụng cưa máy cắt xẻ đoạn thân thành các tấm ván, đến tối thì nghỉ. Sáng ngày 27/12/2022 T tiếp tục cắt xẻ hết 02 đoạn thân, rồi nghỉ trưa tại đó thì bị tổ công tác của lực lượng kiểm lâm rừng đặc dụng Phong Quang - Tây Côn Lĩnh phát hiện và lập biên bản. Tổng cộng T đã cắt xẻ được 15 tấm ván (Trong đó: 08 tấm dài 4,3m, rộng 0,44m, dày 0,045m; 06 tấm dài 4,56m, rộng 0,38m, dày 0,045m; 01 tấm dài 4,8m, rộng 0,4m, dày 0,05m).

Tại biên bản xác định khối lượng lâm sản thiệt hại, lập ngày 30/12/2022, xác định: 01 cây gỗ do Hoàng Văn T cắt xẻ có **tổng khối lượng 4,007m³** (Bốn phẩy không không bảy mét khối). Trong đó: Phần đã xẻ thành các tấm ván (15 tấm) có khối lượng là 1,990m³ (đã được quy tròn); Phần còn lại chưa xẻ là 2,017m³.

Ngày 30/12/2022, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Phong Quang – Tây Côn Lĩnh tiến hành thu mẫu gỗ trưng cầu giám định để xác định tên gỗ, nhóm gỗ. Tại bản kết luận giám định số 29/CNR-VP, ngày 13/01/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: Mẫu gỗ gửi giám định có tên Việt Nam là **Gội**, được xếp nhóm **V**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Vị Xuyên, kết luận: 01 cây gỗ Gội (nhóm V) có khối lượng **4,007m³**, **trị giá là 4.505.000đ.**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự; vật chứng vụ án; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo và nguyên đơn dân sự trong vụ án.

Ngày 06/7/2023 bị cáo **Hoàng Văn T** có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 08 tháng tù và không cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. **Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho** nhà nước để khắc phục hậu quả với số tiền 4.505.000đ (Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, theo biên lai thu tiền số 0001073 ngày 28/8/2023 và có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là hộ nghèo, nhà bị cháy hết hiện tại gia hoàn cảnh rất khó khăn. Đây là tình tiết mới là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS, bị cáo có nhân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự: Sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Xử phạt bị cáo T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và 16 tháng thử thách, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến trình bày của bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình thuộc diện hộ nghèo; là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình không có nhà ở nên mới vào

rừng chặt gỗ về để làm nhà ở; hiện nay con còn quá nhỏ phải đưa đón đi học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, có điều kiện chăm sóc gia đình và con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của bị cáo và các tài liệu chứng cứ kèm theo tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu trên. Khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2022 đến ngày 27/12/2022 bị cáo đã có hành vi sử dụng cưa máy khai thác trái phép một cây gỗ Gội (thuộc nhóm V), tại khu rừng đặc dụng tự nhiên Tây Côn Lĩnh thuộc thôn L, xã T, huyện Vị Xuyên có tổng khối lượng là 4,007 m³ về để làm nhà. Tổng thiệt hại theo cơ quan chuyên môn kết luận là 4.505.000. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Xét kháng cáo đề nghị cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong các giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo 08 tháng tù là có căn cứ phù hợp. Tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho nhà nước để khắc phục hậu quả số tiền 4.505.000đ (Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, theo biên lai thu tiền số 0001073 ngày 28/8/2023. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy xác nhận của chính quyền nơi bị cáo cư trú, xác nhận bị cáo thuộc hộ nghèo, nhà bị cháy hiện tại điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn. Đây là tình tiết mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS cần được xem xét cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương, có như vậy cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự: Sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà Nước thông qua Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh với tổng số tiền 4.505.000đ (Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng). Ngày 28/8/2023 bị cáo đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang số tiền là 4.505.000đ (Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng), như vậy bị cáo đã thi hành xong. Toàn bộ số tiền bị cáo đã nộp nêu trên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7]. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, về phần biện pháp chấp hành hình phạt tù.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T

08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Phương tiến, huyện V, tỉnh H, để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, điều 585, khoản 1 Điều 586, điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho nhà nước tổng số tiền 4.505.000đ (*Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*); bị cáo T đã nộp số tiền 4.505.000đ (*Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, theo biên lai thu tiền số 0001073 ngày 28/8/2023, bị cáo Hoàng Văn T đã thi hành xong. Toàn bộ số tiền 4.505.000đ (*Bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*) tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTDS, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 cây gỗ Gội, thuộc nhóm V có tổng khối lượng 4,007 m³ trong đó gồm:

+ Số gỗ còn lại tại hiện trường (chưa xẻ) là 2,017 m³ (đã tiến hành bàn giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh - bảo quản). *Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V, tỉnh H với Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh ngày 02/02/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Xuyên; Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.*

+ Số gỗ đã xẻ thành 15 tấm có khối lượng được quy tròn là 1,99 m³ gồm: 08 (tám) tấm gỗ đã xẻ thành khí, có kích thước dài 4,3m, rộng 0,44m, dày 0,045m; khối lượng quy tròn 1,089 m³; 06 (sáu) tấm gỗ đã xẻ thành khí, có kích thước dài 4,56m, rộng 0,38m, dày 0,045m; khối lượng quy tròn 0,747 m³; 01 (một) tấm gỗ đã xẻ thành khí, có kích thước dài 4,8 m, rộng 0,4m, dày 0,05 m; khối lượng quy tròn 0,153m³.

- 01 (một) máy cưa, nhãn hiệu MASTER, màu vàng cam, kèm theo 01 lam + xích (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao như giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V, tỉnh H và Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Phong Quang – Tây Côn Lĩnh ngày 01/02/2023 và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 27/4/2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PC10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Vị Xuyên;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Vị Xuyên;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến

